

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	853002	Giải phẫu và sinh lí hoạt động thần kinh cấp cao	3	100	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147	01		2	1	3	C.E201	DTL1261	123456789-----
2			3	100	Đặng Thị Ngọc Thanh	10147			3	1	2	C.A208	DTL1261	123456789-----
3	853003	Lịch sử tâm lí học	3	100	Phạm Văn Tuấn	11779	01		3	3	3	C.A102	DTL1261	123456789-----
4			3	100	Phạm Văn Tuấn	11779			4	4	2	C.E201	DTL1261	123456789-----
5	853012	Tâm lí học giới tính	3	90	Nguyễn Phương Thảo	10604	01		4	6	4	2.B202	DTL1251	123456789012-----
6	853012	Tâm lí học giới tính	3	90	Nguyễn Phương Thảo	10604	02		4	2	4	2.B203	DTL1252	123456789012-----
7	853029	Tham vấn hướng nghiệp	3	60	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		4	2	4	1.C105	DTL1251	123456789012-----
8	853029	Tham vấn hướng nghiệp	3	60	Phan Thị Thanh Hương	10521	02		3	6	4	C.C107	DTL1252	123456789012-----
9	853029	Tham vấn hướng nghiệp	3	60	Phan Thị Thanh Hương	10521	03		3	2	4	C.E104	DTL1251	123456789012-----
10	853040	Thực tế chuyên môn (DTL)	1	110			01		0	0	5		DTL1241	
11	853098	Thực tập tốt nghiệp (DTL)	9	110			01		0	0	5		DTL1231	123456789012345---
12			9	110					2	1	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
13			9	110					2	6	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
14			9	110					3	1	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
15			9	110					3	6	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
16			9	110					4	1	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
17			9	110					4	6	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
18			9	110					5	1	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
19			9	110					5	6	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
20			9	110					6	1	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
21			9	110					6	6	5	TTSP06	DTL1231	123456789012345---
22	853403	Tâm lí học nhân sự	4	60	Minh Thị Lâm	11219	01		3	6	3	2.A103	DTL1241	1234567-901-----
23			4	60	Minh Thị Lâm	11219			4	6	3	2.A103	DTL1241	1234567-901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	853403	Tâm lý học nhân sự	4	60	Minh Thị Lâm	11219	02		4	3	3	2.A103	DTL1242	1234567-901-----
25			4	60	Minh Thị Lâm	11219			5	6	3	2.A103	DTL1242	1234567-901-----
26	853505	Tâm bệnh học	4	60	Cao Thị Nga	10436	01		2	1	2	1.C301	DTL1251	123456789012-----
27			4	60	Cao Thị Nga	10436			6	3	3	1.C201	DTL1251	123456789012-----
28	853505	Tâm bệnh học	4	60	Cao Thị Nga	10436	02		2	6	2	1.C102	DTL1252	123456789012-----
29			4	60	Cao Thị Nga	10436			6	6	3	1.C302	DTL1252	123456789012-----
30	853505	Tâm bệnh học	4	60	Cao Thị Nga	10436	03		2	3	3	1.C101	DTL1251	123456789012-----
31			4	60	Cao Thị Nga	10436			6	1	2	1.C201	DTL1251	123456789012-----
32	853507	Tham vấn trường học	4	60	Cao Thị Nga	10436	01		4	1	3	1.C204	DTL1241	1234567-901-----
33			4	60	Cao Thị Nga	10436			5	1	3	1.C105	DTL1241	1234567-901-----
34	853507	Tham vấn trường học	4	60	Nguyễn Thị Ngọc	10437	02		2	6	3	2.A103	DTL1242	1234567-901-----
35			4	60	Nguyễn Thị Ngọc	10437			6	6	3	2.A103	DTL1242	1234567-901-----
36	853508	Cán thiệp tâm lý cho trẻ em	3	60	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		2	2	4	1.C105	DTL1241	1234567-9012-----
37	853508	Cán thiệp tâm lý cho trẻ em	3	60	Phan Thị Thanh Hương	10521	02		4	6	4	C.E105	DTL1242	1234567-9012-----
38	853509	Nhập môn tâm lý học lâm sàng	3	90	Phan Thị Thanh Hương	10521	01		5	2	4	C.C107	DTL1251	12345678901-----
39	853509	Nhập môn tâm lý học lâm sàng	3	90	Phan Thị Thanh Hương	10521	02		5	6	4	C.C107	DTL1252	12345678901-----
40	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Nguyễn Hùng Dũng	11774	48		5	3	3	C.S_A04	DTL1261	1234567890-----
41	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Ngọc Long	10444	49		5	6	3	C.S_B01	DTL1261	1234567890-----
42	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	110	Nguyễn Trung Sơn	20677	12		6	9	2	C.C106	DTL1261	123456789-----
43			3	110	Nguyễn Trung Sơn	20677			7	3	3	C.E403	DTL1261	123456789-----
44	865006	Pháp luật đại cương	2	115	Nguyễn Song Ngọc Chung	11676	02		4	6	3	C.C102	DTL1261	1234567890-----
45	865508	Thống kê trong Khoa học xã hội	2	100	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144	04		3	6	2	C.A412	DTL1261	12345678-----
46			2	100	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144			5	1	2	C.E201	DTL1261	12345678-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu